

# Kế toán công ty chứng khoán: Những vướng mắc trong Thông tư 95/2008/TT-BTC

▣ PGS.TS Mai Thị Hoàng Minh - TS. Nguyễn Xuân Hưng\*

*Trong gần 10 năm từ khi thị trường chứng khoán Việt Nam khai trương, số lượng công ty chứng khoán (CTCK) đã tăng vọt, từ 7 lên trên 100 công ty. Công tác kế toán tại các CTCK đang được thực hiện theo Thông tư 95/2008/TT-BTC (viết tắt là TT 95) ngày 24/10/2008 của Bộ Tài chính. Tuy nhiên, tổ chức kế toán tại các CTCK Việt Nam là một lĩnh vực mang tính đặc thù cao và đang trong quá trình hoàn thiện nên việc thực hiện kế toán theo hướng dẫn của TT 95 đang nảy sinh một số vướng mắc.*

Năm 2000, thời điểm thị trường chứng khoán (CK) Việt Nam mới hoạt động, các CTCK của Việt Nam thực hiện kế toán theo chế độ kế toán ban hành theo Quyết định 99/2000/QĐ-BTC. Thời điểm này, Luật Kế toán chưa được ban hành, một số chuẩn mực kế toán đã được ban hành nhưng chưa thành một hệ thống, số lượng CTCK còn ít, hiểu biết về hoạt động nghiệp vụ CK còn hạn chế, nên những vấn đề kế toán được quy định chưa phản ánh hết được sự phức tạp trong hoạt động CK.

Sau khi Luật Kế toán 2003 và các Nghị định hướng dẫn thực hiện Luật được ban hành, hành lang pháp lý cho các hoạt động kế toán cơ bản được hoàn thiện. Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo Quyết định 15/2006/QĐ-BTC của Bộ Tài chính (2006) đã hướng dẫn một cách đầy đủ, chi tiết cho tất cả các loại hình doanh nghiệp (DN) trong đó, có CTCK.

Tuy nhiên, CTCK là loại hình DN hoạt động mang tính chất đặc thù là khoán kinh doanh, mua bán một thứ hàng hóa vô hình, chỉ là giấy tờ chứng nhận quyền sở hữu tài sản nhưng lại có giá trị rất lớn. Giá cả hàng hoá CK thay đổi liên tục, thậm chí trong một ngày được mua đi bán lại thường xuyên cho nên các nghiệp vụ phát sinh rất phong phú, phức tạp. Ngoài ra, CTCK còn có những nghiệp vụ đặc trưng như bảo lãnh phát hành cổ phiếu, cầm cố cổ phiếu, cho vay, repo CK... Hoạt động của CTCK còn có đặc thù là quản lý, giao dịch những hàng hóa, tài sản không phải của công ty trong nghiệp vụ môi giới, tạm giữ cầm cố, lưu ký CK..., phụ lục tài sản ngoài bảng rất nhiều.

Nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý hoạt động cho các CTCK, ngày 24/10/2008, Bộ Tài chính đã ban hành TT 95 hướng dẫn kế toán cho CTCK. Hướng dẫn kế toán cho CTCK theo Thông tư

này có một số điểm khác so với chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định 15 như không sử dụng một số TK, đổi tên một số TK hoặc sử dụng thêm một số TK mới. Nội dung phản ánh và tên của các TK này cũng được quy định phù hợp với hoạt động kinh doanh CK và Luật CK. Chẳng hạn, đổi tên TK 121- “Đầu tư CK ngắn hạn” thành “CK thương mại”, TK 511- “Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ” thành “Doanh thu”... bổ sung thêm TK 117 với tên gọi- “Tiền gửi về bán CK bảo lãnh phát hành”, TK 135- “Phải thu hoạt động giao dịch CK”, TK 171- “Tài sản phái sinh”; đồng thời, không sử dụng một số TK như TK 151 – “Hàng mua đang đi đường”, TK 155- “Thành phẩm”, TK 611- “Mua hàng”...

Có thể nói, thời gian qua, chế độ kế toán CTCK được biên soạn trên cơ sở lồng ghép đầy đủ, chi tiết nội dung và phương pháp kế toán các giao dịch của CTCK cả 4 phần: TK kế toán, báo cáo tài chính, chứng từ và sổ kế toán, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện của các CTCK. Chế độ kế toán CTCK đã phục vụ quản lý nhiều hoạt động kinh tế mới đã hoặc sẽ phát sinh như: công ty có quyền lựa chọn kế toán khoán đầu tư theo giá trị hợp lý hoặc theo giá

\* Đại học Kinh tế TP. HCM

gốc và lập dự phòng, kế toán mua khoản đầu tư có chiết khấu, phụ trội, chi phí thuế thu nhập DN, giao dịch repo CK,...

Tuy nhiên, hoạt động của các CTCK đóng vai trò trung gian trên thị trường CK, là nơi thực thi tính hoán tề, cung cấp sản phẩm mới và thông tin cho thị trường, đồng thời, đóng vai trò trong việc bình ổn giá thị trường; các sản phẩm mới, sản phẩm phái sinh đi theo CK cũng là bài toán khó cho mỗi công ty khi mà pháp luật cho phép giao dịch các sản phẩm này còn hạn chế. Phương thức hạch toán và ghi nhận các sản phẩm phái sinh này tùy theo quan điểm ghi nhận của mỗi công ty, chưa có sự thống nhất, dẫn tới mỗi CTCK có một cách báo cáo riêng, gây khó khăn cho người sử dụng thông tin.

Đặc điểm thông tin kế toán CTCK là: Với thông tin đầu vào, ngoài các chứng từ kế toán như phiếu thu, phiếu chi, hoá đơn, hợp đồng..., còn có những bảng báo cáo khớp lệnh, bảo đảm giao dịch từ Sở Giao dịch CK, Giấy Báo Có/Báo Nợ CK của trung tâm lưu ký là căn cứ để thực hiện hạch toán kế toán.

Từ những chứng từ ban đầu, kế toán xử lý hạch toán với sự trợ giúp của phần mềm kế toán để đưa ra những thông tin dưới dạng các bảo đảm tài chính và báo cáo quản trị. Thông tin kế toán phải có độ tin cậy. Thông tin kế toán cần được cập nhật thường xuyên, liên tục, được chốt theo từng ngày, thậm chí từng giờ. Giao dịch của nhà đầu tư trên lĩnh vực CK diễn ra liên tục, nếu xảy ra sai sót sẽ ảnh hưởng đến lợi ích của nhà đầu tư cũng như bản thân CTCK. Nếu nghiệp vụ không được hạch toán kịp thời, khách hàng không thể thực hiện nghiệp vụ mua, bán CK,

rút tiền, chuyển khoản, gây thiệt hại cho khách hàng và chính bản thân CTCK vì phải đền bù cho khách hàng.

Đối với hệ thống báo cáo kế toán, các CTCK phải sẵn sàng cung cấp cho người sử dụng. Định kỳ hàng năm, CTCK phải công bố BCTC trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Với những đặc điểm như trên, công tác kế toán tại các CTCK còn gặp khó khăn, vướng mắc:

*Một là*, chưa có hướng dẫn kế toán khoản dự phòng giảm giá CK. Mặc dù, mới đây, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 228/2009/TT-BTC hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng nhưng lại không cho phép áp dụng đối với CTCK. Vậy, CTCK lập dự phòng đầu tư tài chính theo cách nào?

*Hai là*, khi nhận cổ tức bằng tiền ghi nhận giảm giá vốn theo nguyên tắc thận trọng của kế toán là đúng nhưng khoản cổ tức này sẽ bị đánh thuế nếu bán cổ phiếu có lãi. Điều này dẫn đến tình trạng đánh thuế hai lần trên khoản cổ tức nhận được. Khi tính khoản cổ tức, lãi trái phiếu chuyển đổi dồn tích tới thời điểm nắm giữ cổ phiếu (cổ tức trước thời điểm mua) khó xác định vì CK được mua bán thường xuyên. VD: cổ phiếu mua từ tháng 9/2008 giữ đến tháng 6/2009 bán, mua lại vào tháng 7/2009. Cổ tức của năm 2008 chốt danh sách vào tháng 8/2009 có được tính là dồn tích cho những cổ phiếu mới mua tháng 7/2009?

*Ba là*, doanh thu và chi phí từ hoạt động đầu tư CK (tự doanh) là khoản chênh lệch giữa giá mua và giá bán, điều này dễ gây hiểu lầm cho người đọc BCTC nếu không biết về kế toán CTCK. Đối với nghiệp vụ repo, theo cách

nhìn và quan điểm của mỗi công ty mà nghiệp vụ này được hạch toán theo hai hướng khác nhau: Quan điểm thứ nhất cho rằng repo CK cũng như nghiệp vụ cầm cố CK niêm yết, nên chỉ chuyển đổi trạng thái CK từ CK được giao dịch sang CK repo- hạn chế giao dịch.

Quan điểm thứ hai lại chỉ ra rằng đây là nghiệp vụ mua bán CK có quyền bán hoặc mua lại sau một thời gian thỏa thuận trong hợp đồng, nên CK phải xuất bán và hạch toán giá vốn, lời lỗ như khi bán CK. Đến thời điểm kết thúc hợp đồng, CTCK mua lại CK đem đi repo và hạch toán lại giá vốn và tăng CK giao dịch lên. Cách nhìn nhận phân tích đưa vào hợp đồng repo này tuy không sai, nhưng lại tạo ra lời giả hoặc lỗ giả, những khoản lời lỗ này thực sự công ty chưa nhận được.

CTCK ghi nhận chi phí riêng biệt cho từng hoạt động (môi giới, đầu tư CK, tư vấn, bảo lãnh phát hành) nhưng các chi phí dùng chung liên quan đến các bộ phận trực tiếp tạo ra doanh thu, nếu không phân biệt được chi phí của hoạt động nào được quy định đưa vào TK 637- Chi phí trực tiếp chung. Cuối kỳ, kế toán cũng tiến hành phân bổ, nhưng việc phân bổ này lại trả ngược chi phí về TK 631- Chi phí hoạt động kinh doanh- tương ứng với từng nghiệp vụ. Nếu chỉ nhìn phát sinh của TK loại 6 sẽ thấy chi phí trực tiếp kinh doanh vô tình bị tăng lên hai lần.

*Bốn là*, TT 95 mặc định cho rằng TK Tiền gửi của nhà đầu tư đã được chuyển giao cho ngân hàng quản lý nên không có TK theo dõi tiền gửi của nhà đầu tư nhưng thực tế, các công ty đang thực hiện có hai nhóm khách hàng: Nhóm 1: Mở TK giao dịch CK tại ngân hàng và TK Tiền gửi

này sẽ do ngân hàng theo dõi, CTCK chỉ theo dõi số liệu CK của khách hàng; Nhóm 2: CTCK theo dõi tiền gửi nhà đầu tư tại TK tổng mở riêng cho khách hàng tại ngân hàng (đứng tên CTCK, mà không có TK để theo dõi tiền này theo TT 95 (hiện, các công ty đang theo dõi trên TK 3258 và TK 324).

*Năm là*, thuế thu nhập cá nhân đánh trên phần cổ tức nhận bằng cổ phiếu, Thông tư chưa hướng dẫn cụ thể đơn vị đứng ra thu phần thuế này (tổ chức phát hành hay CTCK) và giá tính thuế, thời điểm tính thuế (khi nhận cổ phiếu hay khi bán). Nếu xác định thuế tại thời điểm bán CK sẽ rất khó phân biệt đâu là CK từ nhận cổ tức với CK gốc.

Thuế thu nhập cá nhân đối với hợp đồng repo: Nếu giá cổ phiếu ghi trên hợp đồng thấp hơn giá sổ sách của công ty, thì tính theo giá sổ sách. Điều này không hợp lý vì với các hợp đồng Repo, người mua thường mua thấp hơn giá sổ sách để đảm bảo an toàn.

*Sáu là*, giá trị hợp lý và giá trị sổ sách của cổ phiếu (book value) không có văn bản hướng dẫn cụ thể cách tính. Các công ty sử dụng cách tính của phân tích tài chính.

*Bảy là*, TT 95 không đề cập đến cách xử lý chi phí dự phòng năm nay giảm so với chi phí dự phòng năm trước. Theo chế độ kế toán DN (theo Quyết định 15), có hướng dẫn ghi nhận giảm chi phí. Nhưng với các CTCK với danh mục đầu tư giá trị lớn, chi phí dự phòng thường chiếm tỷ lệ rất cao trong tổng chi phí của công ty, khi hoàn nhập thì chi phí không đủ bù đắp. Ví dụ, hoàn nhập dự phòng là 26 tỷ. Chi phí phát sinh trong năm: 25 tỷ. Như vậy, chi phí không đủ bù đắp cho khoản hoàn nhập dự phòng. Hướng dẫn hạch toán TK 224, khi nhận cổ tức bằng cổ phiếu, ghi nhận là doanh thu theo giá trị hợp lý, phương pháp này có hai vướng mắc: Giá trị hợp lý là giá nào (giá thị trường, giá sổ sách, hay mệnh giá)?

Khi ghi nhận Nợ N224/Có 511 vô tình làm tăng doanh thu và giá trị đầu tư, trong khi, doanh thu này chưa bán nên chưa thực hiện được.

Trên thị trường lại sử dụng phương pháp điều chỉnh giá theo công thức: (Giá trị đầu tư ban đầu – Cổ tức bằng tiền + Giá trị mua thêm) / (Số lượng cổ phiếu ban đầu + Số lượng cổ phiếu được thưởng + Số lượng cổ phiếu mua thêm).

Như vậy, áp dụng phương pháp điều chỉnh giá hợp lý hơn giá của cổ phiếu theo sát được giá thị trường.

Để thông tin kế toán của các CTCK có chất lượng tốt cũng như hoàn thiện chế độ kế toán cho các CTCK, thiết nghĩ không chỉ là nhiệm vụ của những người soạn thảo chính sách mà cần có sự đóng góp từ chính những đối tượng thực hiện. Rất mong nhận được ý kiến trao đổi từ các bên liên quan nhằm tiếp tục hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về kế toán thúc đẩy hoạt động CK của Việt Nam phát triển. ■

**Tài liệu tham khảo**

1. Quyết định 99/2000/QĐ- BTC
2. Quyết định 15/2006/QĐ – BTC
3. Thông tư 95/2008/TT-BTC
4. “Chế độ CTCK và các quy định mới nhất về CK và thị trường CK Việt nam . Chế độ mới về quản lý tài chính DN” của Hà Thị Tường Vi. NXB Thống kê, 2008.
5. “Chế độ kế toán mới cho CTCK” Bùi Văn Mai, VnEconomy.
6. Trang web ssi.com.vn, bvsc.com.vn, fpts.com.vn.
7. Báo Đầu tư CK: dau-tuchungkhoanonline.com.vn.

**Danh sách doanh nghiệp, cá nhân đủ điều kiện hành nghề kế toán năm 2010 lần 3**

(Kèm theo Công văn số 124/HKT-QLHN ngày 03/6/2010 của VAA)

<p><b>1. Cty TNHH Tư vấn Tài chính và Kế toán FAC</b>  <i>P406B toà nhà A, làng Sinh viên, phường Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội</i>                  Kiều Thị Hạt                  Bùi Phương Huyền                  Trần Thị Quỳnh Yên</p> <p><b>2. Cty TNHH Kiểm toán U&amp;I</b>  <i>Số 9 Ngô Gia Tự, xã Thủ Dầu Một, Bình Dương</i>                  Phạm Nguyễn Trường Sơn                  Mai Thanh Bình</p>	<p><b>3. Cty TNHH Dịch vụ Tài chính Kế toán thuế HVM</b>  <i>Nhà 8 tt Cty Tây Hồ, đường Hoàng Quốc Việt, thôn Hoàng 5, xã Cổ Nhuế, Từ Liêm, Hà Nội</i>                  Trần Việt Đức                  Phạm Ngọc Phương</p> <p><b>4. Cty TNHH Kiểm toán Âu Lạc</b>  <i>Tầng 5, toà nhà 80, Nguyễn Chí Thanh, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội</i>                  Nguyễn Ngọc Quang                  Nguyễn Thị Thanh Thảo</p>
--	---